

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03237** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032710	Phạm Nhật Duy	06/05/2007				10	9.0	9.0			9.0		9.1
2	2254802032712	Dương Gia Hân	19/09/2007				10	9.5	9.5			9.5		9.5
3	2254802032713	Phạm Trung Hiếu	02/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2254802032714	Lữ Minh Huy	21/11/2007				7	7.0	8.0			7.0		7.2
5	2254802032715	Nguyễn Thanh Huy	21/10/2007				8	7.5	8.5			8.0		8.0
6	2254802032716	Văn Nhựt Huy	24/01/2007				9	9.0	8.5			9.0		8.9
7	2254802032717	Mai Minh Khang	10/06/2007				10	9.0	9.0			9.0		9.1
8	2254802032718	Lư Tuấn Khanh	02/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2254802032719	Nguyễn Bảo Khương	17/01/2007				10	9.0	8.0			8.5		8.6
10	2254802032720	Lê Văn Bảo Linh	17/08/2007				10	9.0	9.5			9.0		9.2
11	2254802032721	Võ Minh Luân	05/01/2003				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2254802032722	Hồ Minh Mẫn	09/09/2007				10	7.5	8.5			8.0		8.2
13	2254802032724	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/12/2007				9	9.5	9.0			9.0		9.1
14	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy Như	06/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2254802032726	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/11/2006				10	9.0	9.0			9.0		9.1
16	2254802032727	Hồ Cao Phong	21/03/2007				10	8.5	8.5			8.5		8.6
17	2254802032728	Lê Văn Phúc	01/06/2007				10	9.0	9.0			8.5		8.8
18	2254802032729	Nguyễn Hoàng Phúc	21/08/2007				9	8.0	7.5			8.0		8.0
19	2254802032730	Nguyễn Thanh Phúc	28/07/2007				10	9.0	9.0			8.5		8.8

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Mỹ Phương